

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

Số 222-CV/HU

*V/v tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị
thuộc khối Đảng - Đoàn thể huyện*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 12 tháng 8 năm 2021

*Kính gửi: - Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.*

Thực hiện Quyết định số 344-QĐ/TU, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh Đề án Vị trí việc làm của Huyện ủy Đam Rông (sao gửi kèm);

Thường trực Huyện ủy tạm giao biên chế cho các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Trung tâm Chính trị huyện, cụ thể như sau:

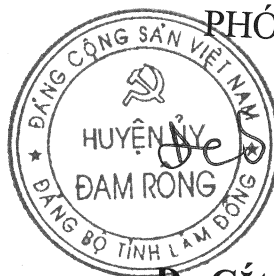
1. Văn phòng Huyện ủy: 14 biên chế (trong đó bao gồm cả 02 biên chế của Thường trực Huyện ủy và 04 hợp đồng 68).
2. Ban Tổ chức Huyện ủy: 06 biên chế.
3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 05 biên chế.
4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy: 04 biên chế.
5. Ban Dân vận Huyện ủy: 04 biên chế.
6. Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện: 05 biên chế.
7. Hội Nông dân huyện: 04 biên chế.
8. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: 04 biên chế.
9. Huyện đoàn: 04 biên chế.
10. Hội Cựu chiến binh huyện: 03 biên chế.
11. Trung tâm Chính trị huyện: 03 biên chế.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ vào vị trí việc làm, số lượng biên chế được giao tiến hành rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Đa Cát K' Hương



Ký bởi: Tỉnh ủy
Lâm Đồng
Email:
tinhuylamdong.go
v.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy
Lâm Đồng
Ngày ký: 23.07.2021
11:12:25 +07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số 344-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Đề án Vị trí việc làm của Huyện ủy Đam Rông

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW, ngày 12/9/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kết luận số 19-KL/TU, ngày 26/02/2021, Thông báo Kết luận số 91-TB/TU, ngày 18/5/2021 và Kết luận số 159-KL/TU, ngày 29/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông tại Công văn số 194-CV/HU, ngày 06/7/2021 và của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH


Điều 1. Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đối với Huyện ủy Đam Rông, thực hiện từ năm 2021 như sau:

- Số vị trí việc làm: 54
- Tổ chức bộ máy: Thực hiện theo Quyết định số 1037-QĐ/TU, ngày 04/4/2018 và Kết luận số 159-KL/TU, ngày 29/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Số biên chế: Tạm giao 56 biên chế (trong đó bao gồm 04 hợp đồng 68).
- Tỷ lệ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở lên tạm giao: 39,29% (tương đương 22 cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên).

Điều 2. Huyện ủy Đam Rông có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện các nội dung điều chỉnh Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở tiếp nhận, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện. Bao gồm các nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được điều chỉnh.

2. Thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Đam Rông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu VPTU, P TC-CB.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 28 tháng 7 năm 2021

**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ NGẠCH CÔNG CHỨC
CỦA HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 814-QĐ/TU, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Đơn vị/ Tên VT/VL	Số VT/VL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
	TỔNG	54	52	4	1	21	26	8	
1	Lãnh đạo huyện ủy	4	2		1	1			
1.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành								
1.1.1	Bí thư huyện, thành ủy (Kiếm công tác chuyên môn)		1		1				
1.1.2	Phó Bí thư huyện, thành ủy (Kiếm công tác chuyên môn)		1			1			
1.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ								
1.2.1	Chuyên viên cao cấp về công tác xây dựng Đảng (Bí thư kiêm)		KN						
1.2.2	Chuyên viên chính về công tác xây dựng Đảng (Phó bí thư kiêm)		KN						
2	Ban Tổ chức huyện ủy	4	6			2	4		
2.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2			2			
2.1.1	Trưởng ban (Kiếm công tác chuyên môn)		1			1			
2.1.2	Phó trưởng ban (Kiếm công tác chuyên môn)		1			1			
2.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		4				4		
2.2.1	Chuyên viên chính về công tác Tổ chức xây dựng Đảng (Trưởng, phó Ban tổ chức kiêm)		KN						
2.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác Tổ chức xây dựng Đảng		4				4		

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
3	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy	5	5			3	2		
3.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		5			3	2		
3.1.1	Chủ nhiệm (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1			
3.1.2	Phó Chủ nhiệm (Kiểm công tác chuyên môn)		2			2			
3.1.3	Ủy viên UBKT (Kiểm công tác chuyên môn)		2				2		
3.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ								
3.2.1	Kiểm tra viên chính về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành Điều lệ đảng (Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm kiêm)		KN						
3.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, thi hành điều lệ đảng		KN						
4	Ban Tuyên giáo huyện ủy	4	4			2	2		
4.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2			2			
4.1.1	Trưởng ban kiểm Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1			
4.1.2	Phó trưởng ban (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1			
4.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2		
4.2.1	Chuyên viên chính công tác Tuyên giáo (Trưởng, phó ban kiêm)		KN						
4.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác Tuyên giáo		2				2		
5	Ban Dân vận huyện ủy	4	4			2	2		
5.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2			2			
5.1.1	Trưởng ban kiểm Chủ tịch UBMTTQ huyện (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1			

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
5.1.2	Phó trưởng ban (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1			
5.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2		
5.2.1	Chuyên viên chính công tác Dân vận - Mật trận (Trưởng, phó ban kiêm)		KN						
5.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác dân vận		2				2		
6	Văn phòng huyện ủy	9	8	4		3	3	6	
6.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		3			3			
6.1.1	Chánh văn phòng (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1			
6.1.2	Phó Chánh văn phòng (Kiểm công tác chuyên môn)		2			2			
6.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2		
6.2.1	Chuyên viên chính công tác Văn phòng (Chánh, phó văn phòng kiêm)		KN						
6.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác tổng hợp kiểm công nghệ thông tin		2				2		
6.3	Nhóm hỗ trợ, phục vụ		3	4			1	6	
6.3.1	Kế toán (Kiểm Kế toán Trung tâm BDCT huyện)		1				1		
6.3.2	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ		2					2	
6.3.3	Lái xe (Hợp đồng theo ND 68/2000/NĐ-CP)			2				2	
6.3.4	Tập vụ (Hợp đồng theo ND 68/2000/NĐ-CP)			1				1	
6.3.5	Bảo vệ (Hợp đồng theo ND 68/2000/NĐ-CP)			1				1	
7	Cơ quan Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam huyện	6	5			2	3		
7.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		3			2			
7.1.1	Chủ tịch (Trưởng ban Dân vận huyện ủy kiêm)		KN				1		

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu					Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác		
7.1.2	Phó Chủ tịch (Kiểm công tác chuyên môn)		2			2				
7.1.3	Ủy viên Thường trực (Kiểm công tác chuyên môn)		1				1			
7.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		1				1			
7.2.1	Chuyên viên chính công tác Mật trần (Phó chủ tịch kiêm)		KN							
7.2.2	Theo dõi công tác mật trần		1				1			
7.3	Nhóm hỗ trợ, phục vụ		1				1			
7.3.1	Kế toán		1				1			
8	Hội Nông dân huyện	4	4			2	2			
8.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2			2				
8.1.1	Chủ tịch (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1				
8.1.2	Phó Chủ tịch (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1				
8.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2			
8.2.1	Chuyên viên chính công tác Nông dân (Chủ tịch, phó chủ tịch kiêm)		KN							
8.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác Nông dân		2				2			
9	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	4	4			2	2			
9.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2			2				
9.1.1	Chủ tịch (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1				
9.1.2	Phó Chủ tịch (Kiểm công tác chuyên môn)		1			1				
9.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2			
9.2.1	Chuyên viên chính công tác Phụ nữ (Chủ tịch, phó chủ tịch kiêm)		KN							
9.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác Phụ nữ		2				2			

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
10	Huyện đoàn	4	4			2	2		
10.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2			2			
10.1.1	Bí thư kiêm chủ tịch Hội LHTN (Kiêm công tác chuyên môn)		1			1			
10.1.2	Phó Bí thư (Kiêm công tác chuyên môn)		1			1			
10.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2		
10.2.1	Chuyên viên chính công tác Đoàn thanh niên (Bí thư, phó bí thư kiêm)		KN						
10.2.2	Theo dõi, tham mưu công tác Thanh niên		2				2		
11	Hội Cựu chiến binh huyện	3	3				1	2	
11.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		2					2	
11.1.1	Chủ tịch (Kiêm công tác chuyên môn)		1					1	
11.1.2	Phó Chủ tịch (Kiêm công tác chuyên môn)		1					1	
11.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		1				1		
11.2.1	Theo dõi, tham mưu công tác Cựu chiến binh		1				1		
12	Trung tâm Chính trị huyện	3	3				3		
12.1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành		1				1		
12.1.1	Giám đốc (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kiêm nhiệm)		KN						
12.1.2	Phó Giám đốc (Kiêm công tác chuyên môn)		1				1		
12.2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ		2				2		
12.2.1	Giảng viên chuyên trách (kiêm giáo vụ)		2				2		